

VIỆN ĐÀO TẠO Y HỌC DỰ PHÒNG VÀ Y TẾ CÔNG CỘNG
BỘ MÔN SỨC KHOẺ MÔI TRƯỜNG

120 CÂU HỎI THI VÀO CAO HỌC NĂM 2013

MÔN CƠ SỞ: KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG

1. Trình bày khái niệm và nguyên lý cơ bản của sinh thái học.
2. Trình bày nguyên lý cơ bản của sinh thái học và ý nghĩa của các yếu tố sinh thái chính tới đời sống sinh vật
3. Phân tích ảnh hưởng của nhiệt độ, nước và độ ẩm tới đời sống sinh vật
4. Trình bày ảnh hưởng của chế độ nhiệt ẩm và ánh sáng tới đời sống sinh vật
5. Phân tích ảnh hưởng của ánh sáng, dòng chảy và áp suất tới đời sống sinh vật
6. Phân tích ảnh hưởng của các chất khí, muối dinh dưỡng tới đời sống sinh vật
7. Phân tích ảnh hưởng của đất, điều kiện sống trong đất tới đời sống sinh vật
8. Phân tích ảnh hưởng của đất và những yếu tố sinh học tới đời sống sinh vật
9. Trình bày ảnh hưởng của nước, độ ẩm và muối dinh dưỡng tới đời sống sinh vật
10. Liệt kê 6 đặc trưng cơ bản của quần thể sinh vật. Phân tích các đặc trưng về: kích thước và mật độ, sự phân bố cá thể.
11. Trình bày các đặc trưng và phân tích đặc trưng kích thước, mật độ và cấu trúc giới tính trong quần thể
12. Liệt kê 6 đặc trưng cơ bản của quần thể sinh vật. Phân tích các đặc trưng về: cấu trúc tuổi, cấu trúc giới tính, mối quan hệ nội bộ loài.
13. Trình bày các đặc trưng của quần thể sinh vật. Phân tích đặc trưng kích thước, mật độ và cấu trúc tuổi trong quần thể sinh vật
14. Phân tích các đặc trưng về tái sản xuất và biến động số lượng của quần thể sinh vật
15. Định nghĩa quần xã sinh vật. Phân tích các đặc trưng về cấu trúc loài, cấu trúc về kích thước cơ thể của quần xã sinh vật
16. Định nghĩa quần xã sinh vật. Phân tích các đặc trưng về cấu trúc loài, cấu trúc không gian của quần xã sinh vật
17. Kể tên 5 đặc trưng của quần xã sinh vật. Phân tích đặc trưng về cấu trúc dinh dưỡng trong quần xã.
18. Kể tên 5 đặc trưng của quần xã sinh vật. Phân tích đặc trưng về mối quan hệ sinh học trong quần xã.
19. Định nghĩa hệ sinh thái. Trình bày cấu trúc theo thành phần và theo chức năng của hệ sinh thái.
20. Trình bày quá trình tổng hợp, phân huỷ các chất trong hệ sinh thái.

21. Trình bày khái niệm dòng năng lượng và năng suất sinh học trong hệ sinh thái.
22. Định nghĩa hệ sinh thái, trình bày dòng năng lượng và cấu trúc thành phần trong hệ sinh thái
23. Trình bày các chu trình sinh địa hoá (chu trình của CO₂, nước)
24. Trình bày các chu trình sinh địa hoá (chu trình của ni tơ và lưu huỳnh)
25. Trình bày các chu trình sinh địa hoá (chu trình của phốt pho và các chất lắng đọng)
- 26.** Trình bày các chu trình sinh địa hoá (chu trình của CO₂ và Nito)
27. Trình bày sự phát triển và tiến hoá của hệ sinh thái
28. Trình bày khái niệm về môi trường, sức khỏe, sự tác động của môi trường lên sức khỏe và hậu quả của đô thị hoá đến sức khỏe.
29. Trình bày những hậu quả của các hoạt động sản xuất (sản xuất năng lượng, phát triển thủy lợi, nông nghiệp, công nghiệp) đến sức khỏe.
30. Trình bày những đặc điểm về tài nguyên đất và nước của Việt Nam.
31. Trình bày những đặc điểm tài nguyên nước và suy thoái đa dạng sinh học ở Việt Nam
32. Trình bày những đặc điểm về tài nguyên rừng, biển và đới biển của Việt Nam.
33. Trình bày những đặc điểm tài nguyên rừng và suy thoái đa dạng sinh học ở Việt nam
34. Trình bày những đặc điểm về tài nguyên đất và suy thoái đa dạng sinh học của Việt Nam.
35. Trình bày những đặc điểm về tài nguyên đất và rừng của Việt Nam.
36. Trình bày những đặc điểm về tài nguyên nước, biển và đới biển của Việt Nam.
37. Trình bày quan điểm, mục tiêu và nội dung cơ bản của Kế hoạch quốc gia về phát triển bền vững môi trường Việt Nam.
38. Trình bày biện pháp thực hiện Kế hoạch quốc gia về phát triển bền vững môi trường Việt Nam và phương hướng giải quyết vấn đề môi trường ở Việt Nam.
39. Trình bày tóm tắt nội dung Luật Bảo vệ Môi trường ở Việt Nam.
40. Trình bày ảnh hưởng chất thải nông nghiệp và nhiên liệu trong sinh hoạt tới sức khỏe, môi trường
41. Trình bày lịch sử biến đổi dân số trên thế giới
42. Trình bày đặc điểm sự gia tăng dân số thế kỷ XX và tác động của nó tới môi trường sống
43. Trình bày khuynh hướng phát triển dân số Việt Nam và tác động tới môi trường xã hội
44. Trình bày những hậu quả của gia tăng mật độ dân số.
45. Trình bày ảnh hưởng của vấn đề dân số tới điều kiện sống của con người
46. Trình bày những khuynh hướng phát triển dân số thế giới và phát triển dân số ở Việt Nam.
47. Trình bày vấn đề sức ép dân số dân số và đô thị hoá của Việt Nam hiện nay.
48. Trình bày vấn đề sức ép dân số dân số và di dân tự do của Việt Nam hiện nay.
49. Trình bày những vấn đề môi trường do đô thị hóa và di dân tự do

50. Trình bày các điều kiện môi trường đô thị và vấn đề sức khỏe người dân trong môi trường đô thị.
51. Trình bày ảnh hưởng của khai thác than đá đến môi trường sinh thái
52. Trình bày ảnh hưởng của khai thác dầu mỏ, khí đốt và khai thác củi đến môi trường sinh thái
53. Trình bày ảnh hưởng của sản xuất năng lượng hạt nhân, nhiệt điện, thủy điện đến môi trường
54. Trình bày việc tiêu thụ năng lượng trong công nghiệp, sinh hoạt và ô nhiễm môi trường.
55. Trình bày việc tiêu thụ nhiên liệu trong giao thông và ô nhiễm môi trường.
56. Trình bày ảnh hưởng của sản xuất năng lượng đến sức khỏe.
57. Trình bày ảnh hưởng của sử dụng than củi tới tài nguyên rừng
58. Trình bày ảnh hưởng của khai thác tài nguyên khoáng sản và sản xuất hóa chất đến sức khỏe.
59. Trình bày ảnh hưởng của khai thác khoáng sản và sử dụng nhiên liệu hóa thạch đến sức khỏe môi trường.
60. Trình bày ảnh hưởng của phát triển thủy lợi và sản xuất nông nghiệp đến sức khỏe
61. Trình bày định nghĩa ô nhiễm không khí và phân tích nguồn gây ô nhiễm không khí do đốt cháy
62. Trình bày định nghĩa ô nhiễm không khí và phân tích nguồn gây ô nhiễm không khí do giao thông vận tải và công nghệ hóa chất
63. Anh/chị hãy trình bày các nguồn gây ô nhiễm không khí.
64. Anh/chị hãy trình bày các tác nhân gây ô nhiễm không khí.
65. Anh/chị hãy trình bày các yếu tố ảnh hưởng đến sự lan truyền các chất gây ô nhiễm trong môi trường không khí.
66. Trình bày những biến đổi thời tiết, khí hậu do ô nhiễm không khí.
67. Trình bày ảnh hưởng của ô nhiễm không khí tới con người và sinh vật.
68. Trình bày nguyên nhân, tác hại tới sức khỏe con người và môi trường sinh thái của mưa axít.
69. Trình bày nguyên nhân, tác động của hiệu ứng nhà kính tới sinh vật và môi trường.
70. Trình bày các nguyên lý phát triển bền vững và tác hại của ô nhiễm không khí gây phá vỡ sự phát triển bền vững.
71. Trình bày các biện pháp phòng chống ô nhiễm không khí.
72. Trình bày khái niệm khí quyển, tầng khí quyển, thành phần không khí và ô nhiễm không khí.
73. Trình bày khái niệm, nguyên nhân và hậu quả của tăng nhiệt độ trái đất.
74. Trình bày khái niệm, nguyên nhân và hậu quả của thủng tầng ozon.

75. Trình bày định nghĩa tiếng ồn, các đặc trưng của âm thanh và tiếng ồn
76. Trình bày tác động của tiếng ồn lên cơ quan thính giác.
77. Trình bày ý nghĩa thông tin của tiếng ồn và các đặc trưng của âm thanh và tiếng ồn
78. Trình bày các biện pháp kiểm soát tiếng ồn.
79. Trình bày tác động có hại của tiếng ồn đến sức khỏe và hành vi của con người.
80. Trình bày tóm tắt các luật và chính sách liên quan đến kiểm soát tiếng ồn.
81. Trình bày định nghĩa ô nhiễm nước và các nguồn ô nhiễm nước.
82. Trình bày định nghĩa ô nhiễm nước và các tác nhân gây ô nhiễm nước.
83. Trình bày hiện trạng sử dụng và quản lý tài nguyên nước ở Việt Nam.
84. Trình bày các công trình cấp nước nhỏ lẻ thu nước ngầm
85. Trình bày các công trình cấp nước nhỏ lẻ thu nước bề mặt
86. Trình bày ý nghĩa vệ sinh của các chỉ số đánh giá chất lượng nước sạch.
87. Trình bày ý nghĩa vệ sinh của các chỉ số đánh giá nước thải và mức độ ô nhiễm nước.
88. Trình bày tác động của ô nhiễm nước đến sức khỏe
89. 89. Trình bày các luật lệ về quản lý, sử dụng và chống ô nhiễm môi trường nước ở các nước.
90. Trình bày khái niệm, nguồn gốc và phân loại rác
91. Trình bày mối liên quan giữa rác thải với môi trường, sức khỏe.
92. Trình bày nguyên tắc cơ bản của quy trình xử lý rác.
93. Trình bày ưu điểm và nhược điểm của các biện pháp chôn lấp và đốt rác
94. Trình bày khái niệm rác và ưu nhược điểm của biện pháp chôn lấp
95. Trình bày khái niệm rác và ưu nhược điểm của biện pháp đốt rác.
96. Trình bày biện pháp xử lý rác bằng cách quay vòng rác
97. Trình bày các biện pháp xử lý rác: thải ra đại dương, đánh đồng ngoài trời
- 98.** Trình bày các biện pháp xử lý rác: chôn lấp và thải ra đại dương
99. Trình bày các biện pháp xử lý rác: đốt rác và đánh đồng ngoài trời
100. Trình bày các biện pháp xử lý rác: đốt rác và thải ra đại dương

101. Trình bày 3 giai đoạn phát triển lịch sử của nền nông nghiệp
102. Trình bày những yếu tố ảnh hưởng đến cung cấp lương thực, thực phẩm.
103. Trình bày nội dung, thành tựu và nhược điểm của cuộc cách mạng xanh trong nông nghiệp.
104. Trình bày xu hướng giải quyết vấn đề lương thực.
105. Trình bày ảnh hưởng của cơ giới hoá, thủy lợi hoá tới môi trường.
106. Trình bày ưu, nhược điểm của việc sử dụng phân bón hoá học, chất phụ gia thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp
107. Trình bày khái niệm, nội dung và những hạn chế của nông nghiệp công nghiệp hoá
108. Trình bày khái niệm, nội dung và những kết quả của nông nghiệp hữu cơ
109. Trình bày khái niệm, nội dung của nông nghiệp sinh thái học và ý nghĩa của nó trong việc bảo vệ môi trường.
110. Trình bày các giai đoạn lịch sử phát triển nông nghiệp Việt Nam
111. Trình bày tác động của việc sử dụng hoá chất bảo vệ thực vật tới môi trường và sức khoẻ
112. Trình bày tác động của hóa chất trừ sâu tới lĩnh vực chính trị và kinh tế
113. Trình bày việc sử dụng thuốc diệt cỏ và ảnh hưởng của nó tới môi trường sinh thái
114. Trình bày mặt trái của việc sử dụng hóa chất trừ sâu và nội dung, ưu điểm và nhược điểm của biện pháp sử dụng kẻ thù tự nhiên (thiên địch)
115. Trình bày mặt trái của việc sử dụng hóa chất trừ sâu và nguyên tắc, ưu điểm và nhược điểm của biện pháp làm mất khả năng sinh sản của sâu hại
116. Trình bày ưu và nhược điểm của các biện pháp kiểm soát sâu bệnh cỏ dại không gây ảnh hưởng tới môi trường.
117. Trình bày mặt trái của việc sử dụng hóa chất trừ sâu và nội dung, ưu điểm và nhược điểm của biện pháp sử dụng học môn.
118. Trình bày những lý do cấm sử dụng hóa chất trừ sâu độc hại trong nông nghiệp.
119. Trình bày lợi ích sử dụng hóa chất trừ sâu và tác động của sử dụng HCTS tới môi trường
- 120.** Trình bày lợi ích sử dụng hóa chất trừ sâu và tác động của sử dụng HCTS tới sức khỏe con người.